

BÀI 24

VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN THỦY SẢN VÀ LÂM NGHIỆP

I. Ngành thủy sản

1. Những điều kiện thuận lợi và khó khăn để phát triển thủy sản

a. Điều kiện tự nhiên

- Thuận lợi:

+ Nước ta có bờ biển dài, vùng đặc quyền kinh tế rộng lớn, nguồn thủy sản khá phong phú.

+ Có nhiều ngư trường lớn (4 ngư trường trọng điểm).

+ Dọc bờ biển có nhiều vũng, vịnh, đầm phá, rừng ngập mặn => Nuôi trồng thủy sản nước lợ.

+ Nhiều sông ngòi, kênh rạch, ao hồ... => Nuôi trồng thủy sản nước ngọt.

- Khó khăn:

+ Bão, gió mùa đông bắc.

+ Môi trường biển, bị suy thoái, nguồn lợi thủy sản giảm.

b. Điều kiện kinh tế - xã hội

- Thuận lợi:

+ Nhân dân có kinh nghiệm trong đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.

+ Phương tiện tàu thuyền, ngư cụ được trang bị tốt hơn.

+ CN chế biến và dịch vụ thủy sản ngày càng phát triển.

+ Thị trường tiêu thụ rộng lớn.

+ Chính sách khuyến ngư của nhà nước.

- Khó khăn:

+ Phương tiện đánh bắt còn chậm đổi mới.

+ Hệ thống cảng cá còn chưa đáp ứng yêu cầu.

+ Công nghiệp chế biến còn hạn chế.

2. Sự phát triển và phân bố ngành thủy sản

a. Tình hình chung

- Ngành thủy sản có bước phát triển đột phá

- Nuôi trồng thủy sản chiếm tỉ trọng ngày càng cao

* Khai thác thủy sản:

- Sản lượng khai thác liên tục tăng

- Tất cả các tỉnh giáp biển đều đẩy mạnh đánh bắt hải sản, nhất là các tỉnh duyên hải NTB và Nam Bộ

b. Nuôi trồng thủy sản:

- Hoạt động nuôi trồng thủy sản phát triển mạnh do:

+ Tiềm năng nuôi trồng thủy sản còn nhiều

+ Các sản phẩm nuôi trồng có giá trị khá cao và nhu cầu lớn trên thị trường.

- Ý nghĩa:

+ Đảm bảo tốt hơn nguyên liệu cho các cơ sở công nghiệp chế biến, nhất là xuất khẩu.

+ Điều chỉnh đáng kể đối với khai thác thủy sản.

- Hoạt động nuôi trồng thủy sản phát triển mạnh nhất là nuôi tôm ở ĐBSCL và đang phát triển ở hầu hết các tỉnh duyên hải.

- Nghề nuôi cá nước ngọt cũng phát triển, đặc biệt ở đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng.

II. Ngành lâm nghiệp

1. Ngành lâm nghiệp ở nước ta có vai trò quan trọng về mặt kinh tế và sinh thái

a. Kinh tế:

- Tạo nguồn sống cho đông bào dân tộc ít người
- Bảo vệ các hồ thủy điện, thủy lợi.
- Tạo nguồn nguyên liệu cho một số ngành công nghiệp.
- Bảo vệ an toàn cho nhân dân cả ở trong vùng núi, trung du và vùng hạ du.

b. Sinh thái:

- Chống xói mòn đất
- Bảo vệ các loài động vật, thực vật quý hiếm
- Điều hòa dòng chảy sông ngòi, chống lũ lụt và khô hạn
- Đảm bảo cân bằng sinh thái và cân bằng nước.

2. Tài nguyên rừng nước ta vốn giàu có nhưng đã bị suy thoái nhiều

3. Sự phát triển và phân bố lâm nghiệp

- Về trồng rừng:
 - + Cả nước có 2,5 triệu ha rừng trồng tập trung, chủ yếu là rừng làm nguyên liệu giấy, rừng gỗ trụ mỏ,...rừng phòng hộ.
 - + Hằng năm, trồng khoảng 200 nghìn ha rừng tập trung.
- Về khai thác, chế biến gỗ và lâm sản:
 - + Hàng năm khai thác khoảng 2,5 triệu m³ gỗ, 120 triệu cây tre luồng và 100 triệu cây nứa.
 - + Các sản phẩm gỗ: gỗ tròn, gỗ xẻ, đồ gỗ...
 - + Cả nước có hơn 400 nhà máy cửa xẻ gỗ và vài nghìn xưởng xẻ gỗ thủ công.
 - + Công nghiệp làm giấy phát triển mạnh.
- Phân bố: chủ yếu ở Tây Nguyên và Bắc Trung Bộ.